

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường Tiểu học
Năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp(Dự kiến)				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	101 HS (3 lớp)	103 HS (3 lớp)	84 HS (3 lớp)	93 HS (3 lớp)	117 HS (3 lớp)
		1. Tuổi của học sinh tiểu học từ 6 đến 14 tuổi (tính theo năm). 2. Tuổi vào học lớp 1 là 6 tuổi; trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. 3. Nhà trường tuyển sinh học sinh có hộ khẩu và tạm trú từ tổ 12 đến tổ 21 tại phường Trần Tế Xương				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 đối với các khối lớp Thực hiện 35 tuần/năm học: Kế hoạch thời gian năm học thực hiện theo sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định, Phòng GD&ĐT thành phố Nam Định theo quyết định của UBND Tỉnh Nam Định 1. Ngày tựu trường: 2. Ngày khai giảng : 3. Ngày bắt đầu đến kết thúc chương trình học kỳ I 4. Ngày bắt đầu đến kết thúc chương trình học kỳ II, kết thúc năm học (Các mốc thời gian cụ thể dựa trên kế hoạch năm học của Bộ GD&ĐT, theo quyết định khung kế hoạch thời gian năm học của UBND Tỉnh)				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	1. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: -Thực hiện theo Thông tư 55/ 2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh. - Cơ sở giáo dục thường xuyên thông tin các hoạt động của trường, của ngành thông qua hệ thống bảng tin, trang web, của đơn vị; zalo các lớp. - Họp Cha mẹ học sinh 03 kỳ/năm - Thông tin về Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đánh giá học sinh tiểu học. - Gia đình thường xuyên trao đổi trực tiếp với giáo viên chủ nhiệm hoặc qua zalo... 2. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh: - Chấp hành tốt các nội quy của học sinh. - Thái độ học tập tích cực, chủ động. - Thực hiện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy. - Biết cách tự học; tự giác và có kỷ luật. - Năng động, sáng tạo; biết hợp tác và chia sẻ.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của	- Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ theo từng chủ điểm, hoạt động ngoại khoá theo yêu cầu thực tế, phù hợp cho từng lứa tuổi học sinh. - Sinh hoạt Đội, Sao Nhi đồng. - Tổ chức các Lễ phát động: tháng An toàn giao thông, theo chủ đề năm				

	học sinh ở cơ sở giáo dục	<p>học...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức giao lưu: Giao lưu Olympic các môn học, Viết chữ đúng đẹp, Tài năng Tiếng Anh, Kể chuyện theo sách... - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các hoạt động ngoại khóa: Hoạt động điếm sáng, trải nghiệm theo các ngày lễ, ngày kỉ niệm ... Trò chơi dân gian, múa hát tập thể, dân vũ, Võ nhạc....
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các nhiệm vụ học sinh đầy đủ 100% - 100% học sinh hoàn thành các mặt đánh giá về năng lực, phẩm chất - Lễ phép, tích cực, năng động - Được giáo dục về kỹ năng sống - Có ý thức bảo vệ môi trường - Duy trì, giữ vững và phát huy chất lượng dạy học, hoàn thành chương trình lớp học đạt 100 % - Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học: 100%. - Không có học sinh bỏ học. - Đảm bảo vệ sinh ATTP cho học sinh - Giảm số lượng, tỉ lệ trẻ thừa cân béo phì - Duy trì và giữ vững các tiêu chí trường xanh, sạch, đẹp, an toàn . - 100 % học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu. - 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức, kỹ năng cơ bản vững chắc. - Đủ khả năng để học ở lớp trên hoặc cấp học trên. - Tăng cường công tác thăm định và bàn giao chất lượng giáo dục giữa lớp dưới với lớp trên cũng như giữa cấp tiểu học lên THCS. - Tăng cường giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh để các em có khả năng thích ứng với các hoạt động ở các lớp học trên.

Nam Định, ngày 29 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Giảng Hương

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Tiểu học Trần Tế Xương
Năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	15	15 phòng/15 lớp
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	15	15 phòng/15 lớp
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
<i>Đảm bảo đủ số phòng học theo quy định</i>			
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	4095	7,08 m ² /học sinh
<i>Đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định</i>			
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2265,34	3,92 m ² /học sinh
<i>Đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định</i>			
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	720	48 m ² / lớp
2	Diện tích thư viện (m ²)	72	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	60	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	48	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	32	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	24	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội(m ²)	30	
<i>Đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định</i>			
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ: 15 bộ/15lớp
1	Khối lớp 1	3	3/3
2	Khối lớp 2	3	3/3
3	Khối lớp 3	3	3/3
4	Khối lớp 4	3	3/3
5	Khối lớp 5	3	3/3
<i>Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định</i>			
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	18	Số HS/bộ: 2 HS/1 bộ

<i>Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định</i>			
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	16	14 cái /14 lớp
2	Cát xét	2	2 cái /15 lớp
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	6	
5	Bộ âm thanh (amly, loa)	2	
6	Bảng tương tác thông minh	0	
7	Laptop	3	
8	Máy chiếu cự ly gần	0	
9	Đàn Organ	3	
10	Bảng tương tác kèm phần mềm điều khiển	0	
11	Hệ thống phòng họp trực tuyến	0	
<i>Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định</i>			

X	Nhà bếp	60 m²
<i>Đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định</i>		

XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên		Số m²/học sinh	
				Chung	Nam/Nữ
				Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*			2/2	0.14
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*				

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện đảm bảo vệ sinh)..

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Nam Định, ngày 29 tháng 05 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Giáng Hương